TỈNH ĐOÀN NAM ĐỊNH
ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
*****

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 189-QĐ/ĐTN

Nam Định, ngày 31 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Đoàn viên, Chi đoàn, Liên chi đoàn trong học kỳ I, năm học 2023 - 2024

BTV ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn khóa XII;

- Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/TWĐTN-BTC ngày 13/9/2023 của Ban bí thư Trung ương Đoàn về việc Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức Đoàn, tập thể lãnh đạo và cá nhân giai đoạn 2023 – 2027;

- Căn cứ hướng dẫn của Ban bí thư Trung ương Đoàn về tiêu chuẩn phân loại Đoàn viên;

- Căn cứ hướng dẫn số 122-HD/ĐTN ngày 28/7/2023 của Ban Chấp hành Đoàn trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Đoàn viên, Chi đoàn, Liên chi đoàn;

- Căn cứ kết quả xét chọn của các Chi đoàn, Liên chi đoàn, Phòng, Trung tâm chức năng và kết quả lấy ý kiến của Ban Chấp hành Đoàn trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp ngày 31/5/2024;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Đoàn viên, Chi đoàn, Liên chi đoàn trong học kỳ I năm học 2023 - 2024, như sau:

- Xếp loại Đoàn viên Ưu tú có 328 Đoàn viên;

- Chi đoàn xếp loại Xuất sắc có 46 Chi đoàn, Chi đoàn xếp loại Tốt có 208 Chi đoàn, Chi đoàn xếp loại Đạt 205 Chi đoàn và có 03 Chi đoàn xếp loại Yếu kém;

- Liên chi đoàn xếp loại Xuất sắc có 10 Liên chi; Liên chi đoàn xếp loại Tốt có 3 Liên chi; Không có Liên chi đoàn xếp loại Đạt và Yếu kém.

(Có danh sách và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng kèm theo)

Điều 2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Đoàn viên, Chi đoàn, Liên chi đoàn trong học kỳ I, năm học 2023 – 2024 được lưu trữ, đồng thời làm căn cứ để đề xuất xét thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Ban Chấp hành Đoàn trường và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- *Đảng ủy, BGH (để b/c);*
- *Phòng CT&CTSV (để ph/h);*
- *Như Điều 3 (để t/h);*
- *Lưu: VP Đoàn.*

TM. BTV ĐOÀN TRƯỜNG
Phụ trách

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TỈNH NAM ĐỊNH

Giáp Văn Dương

DANH SÁCH

Đánh giá, xếp loại chất lượng Đoàn viên, Chi đoàn, Liên chi đoàn trong học kỳ I, năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định Số: 189-QĐ/ĐTN ngày 31 tháng 05 năm 2024 của BTV Đoàn trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

I. Danh sách Đoàn viên ưu tú

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Mã Sinh viên	Lớp
1	Phạm Thị Hà	Anh	17/9/2003	21103101522	DHTI15A8HN
2	Nguyễn Thanh	Diệp	31/10/2003	21103100109	DHTI15A5HN
3	Hà Thị Thùy	Dương	7/5/2003	21103100195	DHTI15A1HN
4	Tạ Thị Mai	Hiên	5/8/2003	21103100209	DHTI15A1HN
5	Nguyễn Quang	Học	17/8/2002	20103100129	DHTI14A5HN
6	Trịnh Quang	Hưng	5/4/2003	21103100277	DHTI15A4HN
7	Đỗ Quốc	Huy	20/11/2003	21103100442	DHTI15A1CL
8	Chu Khánh	Linh	16/11/2003	21103101284	DHTI15A20HN
9	Thái Thị Quỳnh	Ngân	4/5/2003	21103100422	DHTI15A8HN
10	Hoàng Thị Hồng	Nhung	10/7/2004	22103100137	DHTI16A1CL
11	Châu Hoàng	Phong	30/1/2002	20103100158	DHTI14A11HN
12	Nguyễn Đắc	Phúc	27/9/2003	21103100444	DHTI15A8HN
13	Lê Thị Minh	Phương	19/4/2004	22103100118	DHTI16A2HN
14	Nguyễn Văn	Thịnh	21/7/2004	22203100014	DHTI16A1ND
15	Trịnh Đình	Toàn	27/8/2003	21103101111	DHTI15A1CL
16	Lê Anh	Tú	1/10/2003	21103100432	DHTI15A8HN
17	Nguyễn Phương	Anh	9/9/2001	21102100079	DHTP15A1HN
18	Vũ Nguyễn Ngọc	Anh	13/11/2004	22102100006	DHTP16A2HN
19	Trần Văn	Đại	26/12/2002	20102100020	DHTP14A1HN
20	Phó Thị Mỹ	Duyên	04/03/2005	23102100083	DHTP17A2HN
21	Thái Bá	Khang	28/10/2003	21102100066	DHTP15A1HN
22	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	26/09/2003	21102100068	DHTP15A2HN
23	Vũ Thị Ánh	Tuyết	28/06/2003	21102100027	DHTP15A2HN
24	Đào Ngô Đức	Anh	20/2/2003	21105200019	DHOT15A1CL

25	Đỗ Tuấn	Anh	11/5/2005	23105200027	DHOT17A1HN
26	Đỗ Quốc	Cường	19/9/2003	21104900230	DHCD15A4HN
27	Đặng Thành	Đạt	29/11/2005	23105200004	DHOT17A1HN
28	Vũ Quang	Đạt	2/2/2004	22105100101	DHCK16A2HN
29	Đinh Đức	Dương	11/3/2003	21105100021	DHCK15A1CL
30	Phạm Quốc	Dưỡng	6/4/2003	21105200119	DHOT15A1CL
31	Trần Quý	Đường	21/9/2003	21105200038	DHOT15A1CL
32	Nguyễn Bá Tiến	Hải	14/6/2003	21104900065	DHCD15A3HN
33	Ngô Thế	Hán	19/3/2003	21104900059	DHCD15A3HN
34	Nguyễn Duy	Hân	5/8/2004	22105200057	DHOT16A1CL
35	Trần Đình	Hiển	28/1/2003	21104900108	DHCD15A2HN
36	Đỗ Nguyên	Hiếu	28/3/2005	23105200048	DHOT17A1HN
37	Nguyễn Huy	Hiệu	28/10/2005	23105200050	DHOT17A1HN
38	Trần Văn	Hiệu	16/11/2003	21105100163	DHCK15A3HN
39	Phạm Văn	Hưng	30/3/2002	20204900009	DHCD14A1ND
40	Hà Chí	Huy	18/5/2005	23105200184	DHOT17A1HN
41	Lê Văn Quang	Linh	21/12/2003	21105100174	DHCK15A3HN
42	Phan Ngọc	Linh	6/4/2004	22105100113	DHCK16A2HN
43	Dương Hải	Long	2/10/2005	23105200056	DHOT17A1HN
44	Phan Văn	Sang	1/2/2003	22105100035	DHCK16A1HN
45	Đỗ Nguyễn Tiến	Tài	13/7/2003	21104900048	DHCD15A2HN
46	Đinh Thị Quỳnh	Trâm	17/10/2002	20105100041	DHCK14A1HN
47	Phạm Gia	Trung	23/11//2003	21104900259	DHCD15A5HN
48	Nguyễn Tiến	Trường	29/9/2004	22205200024	DHOT16A1ND
49	Vũ Lâm	Tùng	4/6/2005	23105200118	DHOT17A1CL
50	Đỗ Thu	Viên	1/9/2003	21104900188	DHCD15A4HN
51	Kiều Quốc	Việt	18/10/2003	21104900126	DHCD15A2HN
52	Nguyễn Thị Hà	Anh	1/9/2003	21201300017	DHMA15A1ND
53	Lại Thị Ngọc	Ánh	13/04/2003	21101300229	DHMA15A3HN
54	Phạm Hải	Đăng	16/03/2004	22101300066	DHMA16A2HN
55	Đặng Đức	Đạt	28/09/2003	21101300016	DHMA15A1HN
56	Phạm Thị	Hạnh	13/05/2004	22101303145	DHMA16A3HN

57	Nguyễn Thị	Hoan	11/5/2003	21101300027	DHMA15A1CL
58	Mai Thị	Huế	11/9/2003	22201300090	DHMA16A2ND
59	Vũ Thị Thanh	Huyền	10/1/2002	20101100012	DHDE14AHN
60	Trần Thị Quốc	Khánh	9/2/2003	21101300263	DHMA15A1CL
61	Phạm Thị Ngọc	Lan	7/2/2004	22101300018	DHMA16A2ND
62	Đoàn Thị Bích	Liên	21/08/2002	20201300125	DHMA14A2ND
63	Dương Thị	Loan	11/11/2005	23101100004	DHDE16AHN
64	Phạm Như	Mây	6/7/2005	23101300107	DHMA17A2HN
65	Phạm Như	Mây	7/6/2005	23101300107	DHMA17A2HN
66	Nguyễn Thu	Nga	7/7/2005	23101300143	DHMA17A1HN
67	Tống Nguyên Phương	Nga	28/07/2003	21101300273	DHMA15A1CL
68	Bùi Yến	Nhi	10/1/2005	23101300001	DHMA17A1ND
69	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	03/09/2002	20101300103	DHMA14A1CL
70	Phùng Thị Phương	Thảo	30/3/2005	23201300057	DHMA17A1ND
71	Bùi Xuân	Thủy	31/05/2003	21101300210	DHMA15A3HN
72	Nguyễn Thị Minh	Tuyến	10/3/2003	21101100017	DHDE15AHN
73	Đinh Thị Mỹ	Uyên	03/10/2003	21101300275	DHMA15A2HN
74	Đoàn Thị Vân	Anh	4/12/2005	23178100146	DHDL17A3HN
75	Nguyễn Thị	Hà	11/05/2002	20178100026	DHDL14A1HN
76	Phạm Quốc	Huy	17/3/2004	22178100024	DHDL16A1HN
77	Nguyễn Văn	Khánh	4/8/2003	21178100120	DHDL15A2HN
78	Đỗ Dương Thùy	Linh	20/12/2003	21178100094	DHDL15A2HN
79	Hồ Thu	Trang	21/04/2002	20178100024	DHDL14A1HN
80	Phạm Thị	Trang	27/2/2004	22178100020	DHDL16A1HN
81	Bùi Lê Tuấn	Anh	10/11/2002	20204100005	DHDI14A1ND
82	Chu Thị Lan	Anh	30/01/2002	20104300138	DHTD14A3HN
83	Nguyễn Duy	Anh	07/01/2002	20104300231	DHTD14A4HN
84	Trần Tuấn	Anh	2/10/2003	21104300230	DHTD15A4HN
85	Vũ Thế	Anh	29/3/2005	23174800034	DHKM17A1HN
86	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	20/1/2002	20104300075	DHTD14A1HN
87	Nguyễn Đức	Chiến	8/8/2002	20104300298	DHTD14A1CL
88	Đặng Minh	Đạt	12/01/2003	21104300094	DHTD15A1CL

89	Nguyễn Ngọc	Duân	16/11/2003	21104300226	DHTD15A4HN
90	Vũ Lê Minh	Đức	23/2/2004	22104300163	DHTD16A1CL
91	Hoàng Phó	Dũng	16/04/2002	20104300173	DHTD14A6HN
92	Nguyễn Hữu	Hậu	13/02/2003	21104300270	DHTD15A5HN
93	Nguyễn Văn	Hiếu	18/05/2001	19104100016	DHDI13A1HN
94	Đào Việt	Hoàn	13/7/2003	21104300095	DHTD15A1CL
95	Dư Tạ Mạnh	Hùng	2/11/2005	23104300099	DHTD17A2HN
96	Trần Thị	Hương	28/07/2003	21104100061	DHDI15A1CL
97	Hoàng Văn	Khải	30/6/2004	22104300046	DHTD16A2CL
98	Lâm Xuân	Khánh	06/01/2002	20104100198	DHDI14A3HN
99	Giáp Huy	Lâm	13/06/2003	21104300303	DHTD15A6HN
100	Nguyễn Khắc Tùng	Lâm	5/6/2004	22104300016	DHTD16A2CL
101	Lê Duy	Long	15/02/2003	21104300376	DHTD15A5HN
102	Đinh Công Tuấn	Minh	3/9/2003	21104300213	DHTD15A4HN
103	Trần Văn	Nam	19/06/2003	21104300346	DHTD15A6HN
104	Phạm Văn	Nguyên	14/8/2002	20104300004	DHTD14A1HN
105	Thân Thị	Nguyệt	05/08/2004	22104300169	DHTD16A3HN
106	Trần Văn	Phong	8/4/2002	20104300326	DHTD14A1CL
107	Trần Thế	Phú	13/3/2005	23104300103	DHTD17A2HN
108	Phan Văn Hồng	Phúc	17/8/2003	21104100145	DHDI15A3HN
109	Vũ Hoàng	Phúc	19/08/2003	21104300283	DHTD15A5HN
110	Nguyễn Ngọc	Quý	08/12/2003	21104300257	DHTD15A5HN
111	Nguyễn Trọng	Tấn	6/7/2002	20104300315	DHTD14A5HN
112	Đỗ Xuân	Thành	18/5/2002	21104300201	DHTD15A4HN
113	Lê Xuân	Thảo	08/11/2004	22104300127	DHTD16A1CL
114	Vũ Mạnh	Tiến	21/10/2003	21104100048	DHDI15A1HN
115	Phạm Văn	Toàn	26/11/2002	20204300019	DHTD14A6HN
116	Nguyễn Thị	Trang	26/2/2002	20104300306	DHTD14A5HN
117	Đoàn Anh	Tú	26/06/2004	22104300087	DHTD16A2HN
118	Nguyễn Minh	Tú	8/6/2002	20104300072	DHTD14A1HN
119	Nguyễn Anh	Tùng	02/09/2004	22104300257	DHTD16A4HN
120	Nguyễn Mạnh	Tùng	28/05/2004	22104300166	DHTD16A1CL

121	Trịnh Bá	Tùng	25/10/2003	21104300297	DHTD15A5HN
122	Ngọ Thùy	Trang	4/11/2002	20104100184	DHDI14A1HN
123	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/05/2004	22174800101	DHKM16A2HN
124	Nguyễn Tuyết	Anh	07/10/2003	21174800092	DHKM15A2HN
125	Vũ Thế	Anh	29/3/2005	23174800034	DHKM17A1HN
126	Đỗ Thế	Giang	4/11/2003	21104400239	DHDT15A2HN
127	Ngô Hoàng Thanh	Hương	16/01/2003	21104400232	DHDT15A4HN
128	Dương Thị	Hường	11/07/2002	20104400157	DHDT14A1CL
129	Phạm Quốc	Huy	17/1/2003	21174800116	DHKM15A1CL
130	Dương Trọng	Mạnh	23/01/2003	21174800050	DHKM15A1HN
131	Nguyễn Xuân	Mùi	04/02/2003	21104400210	DHDT15A1CL
132	Phùng Thị	Mừng	17/4/2005	23104400189	DHDT17A2HN
133	Nguyễn Thanh	Ngân	26/08/2005	23174800085	DHKM17A1CL
134	Hoàng Thị	Thắng	24/11/2003	21174800083	DHKM15A1CL
135	Đặng Công	Thời	06/11/2002	20104400120	DHDT14A1CL
136	Nguyễn Thùy	Trang	06/02/2004	22174800018	DHKM16A1HN
137	Phạm Anh	Truyền	14/9/2002	20203100053	DHDT14A3HN
138	Thân Thị Quỳnh	Anh	23/11/2005	23173400021	DHKT17A1HN
139	Phùng Thị Ngọc	Anh	6/1/2002	20106100192	DHKT14A6HN
140	Vũ Hoàng	Anh	9/10/2003	21106100350	DHKT15A2CL
141	Đỗ Ngọc	Ánh	12/12/2003	21106100626	DHKT15A10HN
142	Lê Thị Hồng	Ánh	28/08/2002	20106100922	DHKT14A14HN
143	Lù Thị	Biên	10/10/2002	20106101216	DHKT14A3HN
144	Nguyễn Thành	Đạt	3/2/2002	20106100096	DHKT14A1CL
145	Nguyễn Thùy	Dương	10/10/2003	21106100165	DHKT15A1HN
146	Lê Tuấn	Duy	25/9/2003	21106100052	DHKT15A3HN
147	Nguyễn Ngọc	Duyên	29/5/2002	20106100070	DHKT14A4HN
148	Lê Thị Thu	Hà	6/11/2003	21106101221	DHKT15A18HN
149	Trần Thị Nguyệt	Hà	6/1/2003	21106101210	DKHT15A2CL
150	Đỗ Thị Thu	Hằng	22/12/2002	20106100028	DHKT14A2HN
151	Lâm Thúy	Hồng	20/08/2005	23106101930	DHKT17A10HN
152	Phạm Ánh	Hồng	6/11/2002	20106100765	DHKT14A1CL

153	Nguyễn Thị	Huệ	15/7/2002	20106100431	DHKT14A6HN
154	Nguyễn Thúy	Hường	27/6/2002	20106100635	DHKT14A2CL
155	Lại Quốc	Huy	10/8/2004	22106100663	DHKT16A2CL
156	Lương Thị Ngọc	Huyền	22/5/2003	21106101349	DHKT15A2CL
157	Nguyễn Thị	Lam	28/04/2004	22106100123	DHKT16A2HN
158	Trịnh Quỳnh	Liên	11/11/2005	23106101443	DHKT17A4HN
159	Đỗ Thị Thùy	Linh	7/9/2002	20106101069	DHKT14A2CL
160	Nguyễn Thị Mai	Linh	4/5/2004	22106100383	DHKT16A6HN
161	Nguyễn Phương	Mai	5/9/2004	22106100222	DHKT16A2CL
162	Nguyễn Thị Trà	My	9/1/2003	21106100266	DKHT15A2CL
163	Đặng Thị	Nga	21/4/2002	20106101248	DHKT14A8HN
164	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	25/08/2004	22106100447	DHKT16A7HN
165	Vũ Thị Thu	Nguyệt	8/1/2004	22106100219	DHKT16A2CL
166	Phạm Hồng	Nhung	6/12/2002	20106101231	DHKT14A1CL
167	Phạm Hồng	Nhung	12/6/2002	20106101231	DHKT14A1CL
168	Phan Thị Ngọc	Phương	26/12/2004	22106100237	ĐHKT16A4HN
169	Trịnh Hà	Phương	07/10/03	21106100731	DHKT15A11HN
170	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	23/2/2002	20106101112	DHKT14A16HN
171	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	23/10/2003	21106101201	DHKT15A18HN
172	Hoàng Thanh	Tâm	27/01/2005	23106101661	ĐHKT17A7HN
173	Khuất Thị Phương	Thảo	11/5/2003	21106100746	DHKT15A11HN
174	Dương Thị Minh	Thu	20/6/2005	23106101485	DHKT17A4HN
175	Tô Anh	Thư	6/2/2005	23106101618	ĐHKT17A6HN
176	Vũ Thị	Thư	8/12/2004	22106100389	DHKT16A6HN
177	Lê Minh	Thuần	07/10/2003	21106100599	DHKT15A10HN
178	Nguyễn Thị	Thuận	11/4/2002	20106101241	DHKT14A7HN
179	Lê Thị	Thúy	10/7/2003	21106100340	DHKT15A3HN
180	Phạm Thị Thu	Thủy	5/10/2005	23106101223	DHKT17A2CL
181	Nguyễn Thị Linh	Trang	11/4/2002	20106101098	DHKT14A16HN
182	Tô Thị Hà	Vy	1/12/2005	23106101880	DHKT17A9HN
183	Trần Thị Hà	Vy	9/2/2005	23106101602	ĐHKT17A6HN
184	Trần Hồng	Minh	26/01/2005	23106101367	DHKT17A1CL

185	Phùng Thị	Hồng	18/01/2005	23106101403	DHKT17A1CL
186	Lê Thị Quỳnh	Hương	29/04/2005	23106101224	DHKT17A1CL
187	Trần Trọng	Hiếu	5/2/2005	23106101853	DHKT17A9HN
188	Trần Thị Bảo	Linh	10/12/2005	23173400041	DHKMT17A1HN
189	Nguyễn Đức	Khánh	9/1/2003	21106100504	DHKT15A2CL
190	Nguyễn Thuỳ	Trang	11/16/2003	21106100935	DHKT15A2CL
191	Nguyễn Phùng Phương	Trang	9/6/2004	22106100369	DHKT16A6HN
192	Hà Việt	Anh	28/1/2005	23174600070	DHKL17A1HN
193	Nguyễn Thành	Đạt	01/03/2005	23174600096	DHKL17A2HN
194	Hồ Thị Minh	Hằng	12/6/2004	22174600024	DHKL16A2HN
195	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	17/10/2004	22174600052	DHKL16A1HN
196	Tạ Hồng	Hòa	28/08/2005	23174600124	DHKL17A3HN
197	Phùng Thị	Linh	6/7/2003	22174600001	DHKL16A1HN
198	Phạm Lê Nhật	Minh	19/04/2005	23174600001	DHKL17A1HN
199	Lương Đức	Thắng	24/03/2004	22174600015	DHKL16A2HN
200	Phạm Thị Ngọc	Tú	12/3/2004	22174600090	DHKL16A2HN
201	Nguyễn Thị Hải	Yến	15/06/2005	23174600137	DHKL17A3HN
202	Phạm Liên	Anh	18/6/2003	21109100115	DHNN15A2CL
203	Hà Thị Minh	Ánh	27/6/2002	20109100258	DHNN14A2HN
204	Nguyễn Thị	Ánh	8/4/2004	22109100085	DHNN16A2HN
205	Đặng Thị Thanh	Chúc	10/08/2002	2010910020	DHNN14A4HN
206	Lê Thị Mỹ	Duyên	11/11/2002	20109100018	DHNN14A5HN
207	Nguyễn Đình	Hiếu	21/3/2003	21109100037	DHNN15A1CL
208	Nguyễn Thị	Hoài	1/2/2002	21109100015	DHNN15A4HN
209	Lê Thị Ngọc	Lan	28/9/2002	20109100010	DHNN14A3HN
210	Đỗ Thị Ngọc	Linh	6/2/2003	21109100266	DHNN15A4HN
211	Phạm Thị Thùy	Linh	09/04/2002	2010910013	DHNN14A4HN
212	Nguyễn Khánh	Ly	12/10/2002	20109100072	DHNN14A2HN
213	Đỗ Thị Sao	Mai	8/11/2002	20109100003	DHNN14A5HN
214	Trần Thị Ngọc	Mầm	14/8/2004	22109100058	DHNN16A1CL
215	Phùng Đình Phương	Nam	25/1/2003	21109100139	DHNN15A4HN
216	Hắc Thị Thanh	Nhàn	23/6/2003	21109100145	DHNN15A1CL

217	Phạm Thị	Nhung	25/2/2003	22109100149	DHNN16A1CL
218	Quản Thị	Phương	2/5/2004	22109100071	DHNN16A2HN
219	Vũ Thị Hải	Thanh	21/9/2003	21109100091	DHNN15A5HN
220	Nguyễn Văn	Thiện	2/4/2003	21109100140	DHNN15A5HN
221	Đào Thị	Thuý	12/9/2004	22109100120	DHNN16A3HN
222	Bùi Phương	Trang	8/6/2002	20109100228	DHNN14A1HN
223	Nguyễn Hà Thục	Anh	13/1/2005	23107101414	DHQT17A2HN
224	Nguyễn Thị Kim	Anh	27/9/2002	20107100896	DHQT14A13HN
225	Nguyễn Thị Vân	Anh	19/5/2002	20106100347	DHQT14A9HN
226	Nhiếp Thị Minh	Anh	6/9/2003	21107101222	DHQT15A18HN
227	Phạm Thị Lan	Anh	28/2/2002	20107100724	DHQT14A10HN
228	Trần Thị Minh	Anh	6/10/2002	20107101159	DHQT14A3HN
229	Cấn Thị Ngọc	Bích	7/9/2003	21107100368	DHQT15A6HN
230	Nguyễn Tố	Chinh	2/10/2004	22107100268	DHQT16A4HN
231	Đoàn Hương	Cúc	13/8/2005	23107101434	DHQT17A2HN
232	Nguyễn Thanh	Cường	28/11/2003	21107101284	DHQT15A19HN
233	Phan Thị Hà	Giang	14/7/2003	21107101326	DHQT15A19HN
234	Đặng Văn	Giảng	2/11/2002	20107100049	DHQT14A3HN
235	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/8/2003	21107100088	DHQT15A1CL
236	Phan Thu	Hằng	2/2/2003	21107100024	DHQT15A1HN
237	Nguyễn Thị Hồng	Hiến	19/1/2003	21107100626	DHQT15A9HN
238	Nguyễn Huy	Hoàng	11/08/2003	21107101269	DHQT15A3CL
239	Nguyễn Thị Lan	Hương	25/11/2002	20107100728	DHQT14A10HN
240	Bùi Đình	Kiên	6/5/2002	21107100159	DHQT15A1HN
241	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	26/10/2002	20107100795	DHQT14A7HN
242	Nguyễn Thị	Lan	25/12/2004	22107100168	DHQT16A3HN
243	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/9/2004	22107100205	DHQT16A1CL
244	Lều Thị Phương	Ly	7/9/2003	21207100078	DHQT15A1ND
245	Nguyễn Thảo	Mây	9/8/2004	22107100125	DHQT16A2HN
246	Trịnh Viết	Nam	17/5/2002	20107100589	DHQT14A8HN
247	Nguyễn Thị Nguyệt	Nga	17/12/2003	21107100419	DHQT15A6HN
248	Đỗ Vũ Thu	Ngân	10/2/2002	20107101027	DHQT14A15HN

249	Phạm Hồng	Ngát	15/2/2003	21207100052	DHQT15A1ND
250	Đào Ánh	Ngọc	6/3/2003	22107100203	DHQT16A3HN
251	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/10/2003	21207100025	DHQT15A2ND
252	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	25/11/2004	22107100223	DHQT16A3HN
253	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9/1/2003	21107101331	DHQT15A1HN
254	Nguyễn Thị	Nhật	16/1/2003	21107100290	DHQT15A4HN
255	Nguyễn Thị	Nhung	21/2/2004	22107100312	DHMK16A1HN
256	Nguyễn Duy	Ninh	14/3/2004	22107100147	DHMK16A1HN
257	Nguyễn Hồng	Phúc	5/7/2003	21107101327	DHQT15A19HN
258	Vũ Đình	Phụng	3/6/2004	22107100013	DHMK16A1HN
259	Nguyễn Minh	Phượng	4/10/2004	22107100233	DHQT16A4HN
260	Trần Trọng	Quyết	10/11/2002	20107100646	DHQT14A9HN
261	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/02/2004	22107100100	DHQT16A1CL
262	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	11/3/2005	23107400210	DHMK17A2HN
263	Nguyễn Thị	Thảo	25/1/2002	20107100766	DHQT14A11HN
264	Phạm Văn	Thiệu	17/4/2002	20107100902	DHQT14A13HN
265	Nguyễn Hương	Trà	16/10/2002	20107100849	DHQT14A12HN
266	Đỗ Thùy	Trang	17/4/2003	21108100676	DHTN15A10HN
267	Lã Thị Thu	Trang	11/9/2004	22207100031	DHQT16A1ND
268	Trịnh Quang	Tú	19/2/2003	21107101240	DHQT15A18HN
269	Vũ Hải	Yến	1/9/2004	22107100240	DHMK16A1HN
270	Trương Huy	An	5/3/2004	22108100084	DHTN16A2HN
271	Dương Thị Kim	Anh	2/1/2005	23108100143	DHTN17A3HN
272	Hồ Thị Vân	Anh	2/2/2003	21108100699	DHTN15A1HN
273	Trần Thị Lan	Anh	8/6/2003	21108100526	DHTN15A8HN
274	Tạ Thị	Đào	7/4/2002	21108100262	DHTN15A3HN
275	Phạm Thị Minh	Diệp	15/03/2004	22208100019	DHTN16A1ND
276	Trịnh Thị	Giang	15/1/2003	21108100201	DHTN15A2HN
277	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/2/2005	23108100123	DHTN17A1CL
278	Nguyễn Thu	Hương	22/6/2004	22108100204	DHTN16A3HN
279	Trần Thị	Hương	1/3/2002	20108101179	DHTN14A3HN
280	Thiều Minh	Huyền	19/10/2003	21108100632	DHTN15A10HN

281	Nguyễn Hoàng	Nam	24/6/2003	21108100098	DHTN15A5HN
282	Phạm Hải	Ninh	1/6/2003	21208100007	DHTN15A1ND
283	Phạm Thị Hoài	Thu	26/12/2004	22108100098	DHTN16A2HN
284	Đỗ Thùy	Trang	17/4/2003	21108100676	DHTN15A10HN
285	Lê Thị Thu	Trang	2/11/2002	20108100287	DHTN14A5HN
286	Tạ Thị Huyền	Trang	10/12/2003	21108100243	DHTN15A3HN
287	Vương Thị Thu	Trang	9/11/2004	22173400015	DHBH16A1HN
288	Nguyễn Xuân	Trường	2/2/2002	2010810110	DHTN14A1HN
289	Lê Thị Minh	Tú	11/1/2002	20108100065	DHTN14A3HN
290	Bùi Quang	Vinh	5/4/2003	21108100348	DHTN15A6HN
291	Lương Hải	Yến	22/9/2004	22173400005	DHBH16A1HN
292	Đặng Thị Ngọc	Ánh	26/3/2005	23107200060	DHTM17A1HN
293	Nguyễn Ngọc	Ánh	8/3/2003	21107200112	DHTM15A1HN
294	Nguyễn Thị Thanh	Bình	26/9/2002	20107200340	DHTM14A5HN
295	Đỗ Quốc	Cử	25/4/2004	22107200030	DHTM16A1HN
296	Lê Thị	Dung	6/4/2003	21107200165	DHTM15A3HN
297	Nguyễn Hải	Dương	28/4/2003	21107200388	DHTM15A6HN
298	Nguyễn Thị	Giang	7/8/2004	22107200105	DHTM16A2HN
299	Phạm Thu	Hằng	25/10/2005	23107600152	DHLQ17A1HN
300	Lê Thị Hồng	Hạnh	7/8/2004	22107200147	DHLQ16A1HN
301	Đỗ Văn Minh	Hoàng	25/6/2005	23107600086	DHLQ17A2HN
302	Nguyễn Thị Thu	Hướng	13/12/2005	23207200008	DHTM17A1ND
303	Tạ Quang	Huy	11/8/2002	20107200124	DHTM14A2HN
304	Tạ Quang	Huy	25/8/2002	20107200036	DHTM14A2HN
305	Vũ Văn	Huy	17/4/2004	22107200002	DHTM16A1HN
306	Trần Minh	Khuê	23/10/2003	21107200408	DHTM15A6HN
307	Đoàn Anh	Lâm	21/9/2003	21104300308	DHTM15A6HN
308	Lê Thị Mai	Linh	18/12/2003	21107200133	DHTM15A2HN
309	Trịnh Thị	Linh	19/09/2004	22107200096	DHTM16A2HN
310	Nguyễn Thị	Loan	30/6/2003	21107200648	DHTM15A1CL
311	Bùi Thị Thanh	Mai	4/8/2002	20107200241	DHTM14A4HN
312	Đinh Thị Xuân	Mai	14/11/2003	21107200059	DHTM15A1HN

313	Ngụy Như Ngọc	Mai	19/04/2003	21107200174	DHTM15A3HN
314	Nguyễn Thị Quí	Mùi	13/2/2003	21107200512	DHTM15A8HN
315	Phạm Thúy	Nga	25/10/2005	23107600151	DHLQ17A1HN
316	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9/1/2004	22107200052	DHLQ16A1HN
317	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	19/11/2005	23107200260	DHTM17A4HN
318	Nguyễn Thị	Nhung	28/5/2003	21107200426	DHMT15A7HN
319	Khổng Thị	Phương	20/10/2001	20107200296	DHTM14A5HN
320	Nguyễn Thị Thu	Phương	19/7/2003	21107200123	DHTM15A2HN
321	Mai Thanh	Tâm	12/1/2004	22107200138	DHTM16A2HN
322	Phạm Thị Thanh	Tâm	29/4/2005	23107200065	DHTM17A1CL
323	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/11/2004	22107200031	DHLQ16A1HN
324	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/9/2005	23107200017	DHTM17A1CL
325	Phùng Kim	Trang	24/8/2005	23107200277	DHTM17A1CL
326	Trần Huy	Trường	2/8/2005	23107200001	DHTM17A1CL
327	Lê Hoàng	Uyên	26/6/2005	23107200020	DHTM17A1CL
328	Đặng Thị	Xinh	5/3/2004	22107200112	DHTM16A2HN

II. Danh sách Chi đoàn xếp loại Xuất sắc

STT	Tên Chi Đoàn	Khoa	Ghi chú
1	DH MT16A2HN	Công nghệ thông tin	
2	DH TI14A11HN	Công nghệ thông tin	
3	DH TI14A8HN	Công nghệ thông tin	
4	DH TI15A2CL	Công nghệ thông tin	
5	DH TI15A8HN	Công nghệ thông tin	
6	DH TP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	
7	DH CĐ14A1CL	Cơ khí	
8	DH CĐ14A3HN	Cơ khí	
9	DH CĐ15A4HN	Cơ khí	
10	DH CĐ17A3HN	Cơ khí	
11	DH OT17A1HN	Cơ khí	
12	DH DI15A1CL	Điện – Tự động hóa	
13	DH DT14A1CL	Điện tử và Kỹ thuật máy tính	
14	DH KM15A1CL	Điện tử và Kỹ thuật máy tính	
15	DH KM16A1HN	Điện tử và Kỹ thuật máy tính	
16	DH KT14A1CL	Kế toán Kiểm toán	
17	ĐHKT14A2CL	Kế toán Kiểm toán	
18	ĐHKT15A10HN	Kế toán Kiểm toán	
19	ĐHKT15A11HN	Kế toán Kiểm toán	
20	ĐHKT15A2CL	Kế toán Kiểm toán	
21	ĐHKT16A1CL	Kế toán Kiểm toán	
22	ĐHKT16A2CL	Kế toán Kiểm toán	
23	ĐHKT16A7HN	Kế toán Kiểm toán	
24	ĐHKT17A10HN	Kế toán Kiểm toán	
25	ĐHKT17A1CL	Kế toán Kiểm toán	
26	ĐHKT17A6HN	Kế toán Kiểm toán	
27	DHNN15A1CL	Ngoại ngữ	
28	DHNN15A4HN	Ngoại ngữ	
29	DHNN15A5HN	Ngoại ngữ	
30	DHMK16A1HN	Quản trị & marketing	
31	DHQT14A10HN	Quản trị & marketing	
32	DHQT14A13HN	Quản trị & marketing	
33	DHQT14A1ND	Quản trị & marketing	
34	DHQT14A6HN	Quản trị & marketing	
35	DHQT14A9HN	Quản trị & marketing	
36	DHQT15A11HN	Quản trị & marketing	
37	DHQT15A15HN	Quản trị & marketing	
38	DHQT15A19HN	Quản trị & marketing	
39	DHBH16A1HN	Tài chính ngân hàng & BH	

40	DHTN14A1CL	Tài chính ngân hàng & BH	
41	DHTN14A3HN	Tài chính ngân hàng & BH	
42	DHTN14A5HN	Tài chính ngân hàng & BH	
43	DHTN15A2HN	Tài chính ngân hàng & BH	
44	DHTN16A2HN	Tài chính ngân hàng & BH	
45	DHLQ16A1HN	Thương mại	
46	DHTM14A5HN	Thương mại	

III. Danh sách xếp loại chất lượng Liên chi đoàn

STT	Liên chi đoàn Khoa	Xếp loại Liên chi đoàn	Ghi chú
1	Điện tử và Kỹ thuật máy tính	Xuất sắc	
2	Công nghệ thông tin	Xuất sắc	
3	Quản trị và Marketing	Xuất sắc	
4	Kế toán Kiểm toán	Xuất sắc	
5	Ngoại ngữ	Xuất sắc	
6	Cơ khí	Xuất sắc	
7	Khoa học ứng dụng	Xuất sắc	
8	Thương mại	Xuất sắc	
9	Tài chính ngân hàng và Bảo hiểm	Xuất sắc	
10	Điện – Tự động hóa	Xuất sắc	
11	Du lịch khách sạn	Tốt	
12	Công nghệ thực phẩm	Tốt	
13	Dệt may thời trang	Tốt	